

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM THUẬN NAM,
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc L – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2020/HSST
Ngày 15/9/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN NAM TỈNH BÌNH
THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Vũ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Hồng Vinh

2. Ông Lê Chánh Ngôn

- Thư ký phiên tòa: bà Phạm Thị Ngọc Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: ông Lê Đức Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 15/9/2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 72/2020/HSST ngày 20/8/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2020/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Nguyễn Văn L**; không có tên gọi khác; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1991, tại Bình Thuận; Nơi cư trú: thôn HT, xã TT, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Nghề nghiệp: lái xe; Trình độ học vấn: 6/12; Tiền án: không; Tiền sự: Ngày 14/5/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 18 tháng theo Quyết định số 11/QĐ-TA, chấp hành xong ngày 15/8/2019, đến nay chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

- Nhân thân:

+ Ngày 22/10/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 91/2013/HSST. L chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/4/2014, đến nay đương nhiên được xóa án tích.

+ Ngày 13/3/2017, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã TT, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, thời hạn 03 tháng theo Quyết định số 22/QĐ-UBND, chấp hành xong ngày 14/6/2017.

***Quan hệ gia đình:**

- Cha: Nguyễn Văn N (chết); Mẹ: Hồ Thị M – sinh năm 1968;
- Gia đình bị cáo có 02 anh em, nhỏ nhất sinh năm 1992, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình.

- Vợ: Nguyễn Thị Đ – sinh năm 1993;

- Con: 04 người, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2020.

Tất cả hiện trú tại thôn HT, xã TT, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 19/6/2020 đến ngày 27/6/2020 thì hủy bỏ biện pháp tạm giữ. Bị cáo bị khởi tố, áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/7/2020 đến ngày 13/8/2020, bị truy nã theo Quyết định số 11/QĐ-CQĐT(ĐTTH) của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Thuận Nam. Ngày 17/8/2020, Nguyễn Văn L ra đầu thú tại Công an huyện Hàm Thuận Nam và bị tạm giữ đến ngày 20/8/2020 chuyển tạm giam. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

- Trần Thị T – 1961 (có mặt)

Trú tại: khu phố NT, thị trấn TN, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Nguyễn Văn L bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam tỉnh Bình Thuận truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 19/6/2020, do cần tiền tiêu xài nên Nguyễn Văn L đón xe buýt đi từ khu phố L Hòa, thị trấn TN, huyện Hàm Thuận, tỉnh Bình Thuận đến khu phố NT, thị trấn TN để tìm tài sản trộm cắp. L đi bộ ngang qua khu vực chòi rẫy thanh long của bà Trần Thị T (sinh năm 1961, trú khu phố NT, thị trấn TN, huyện Hàm Thuận Nam) thì phát hiện có xe mô tô biển số 86V1-3710, hiệu Honda Dream của bà T đang dựng trước chòi rẫy, có cắm sẵn chìa khóa, không có người trông coi nên L tiếp cận, nổ máy xe mô tô trên và điều khiển xe mô tô về hướng khu phố L Vinh, thị trấn TN. Bà T khi phát hiện xe mô tô của mình bị mất nên trình báo Công an thị trấn. Công an thị trấn đã tổ chức lực lượng chốt chặn và bắt giữ được L cùng xe mô tô biển số 86V1-3710 vừa trộm cắp được. (BL số 43-50; 57; 63-66; 80-95)

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 37/2020-HĐĐG ngày 01/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Hàm Thuận Nam kết luận: xe mô tô biển số 86V1-3710 có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là: 7.600.000 đồng (Bảy triệu sáu trăm nghìn đồng). (BL số 52-53)

Vật chứng của vụ án: 01 xe mô tô biển số 86V1-3710 màu nâu – trắng hiệu Dream đã qua sử dụng. Xét thấy đã làm rõ và không cần thiết tạm giữ nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô cho bà Thu.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Thị T đã nhận lại được tài sản và không có yêu cầu gì. (BL số 65-66)

Cáo trạng số 76/CT-VKS ngày 20/8/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam truy tố Nguyễn Văn L về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam phát biểu quan điểm xử lý vụ án như sau:

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn L từ 12 (mười hai) tháng tù đến 18 (mười tám) tháng tù

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã mô tả, thống nhất với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và khung hình phạt, không tranh luận gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hàm Thuận Nam, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về tội danh của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận này phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ; phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, do đó đã đủ cơ sở xác định:

Vào ngày 19/6/2020, tại khu phố NT, thị trấn TN, huyện Hàm Thuận Nam, bị cáo L đã thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô biển số 86V1-3710 trị giá 7.600.000 đồng của bà Trần Thị Thu, trong quá trình tẩu thoát thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt giữ.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn L là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Trộm cắp tài sản*”, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự mà bị cáo được hưởng.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về mức hình phạt:

Xét nhân thân của bị cáo: Bị cáo đã từng bị kết án tội trộm cắp tài sản, bị cáo hiểu rõ việc chiếm đoạt trái phép tài sản của người khác là điều pháp luật nghiêm cấm. Tuy nhiên vì muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động nên, bị cáo L bất chấp các quy định của pháp luật, cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, thể hiện ý thức lười lao động, coi thường pháp luật. trong quá trình điều tra, bị cáo đã bỏ trốn và bị truy nã gây khó khăn cho các cơ quan tố tụng. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt đủ nghiêm khắc đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Đối với các tài sản bị trộm cắp, bị hại đã nhận lại và không có yêu cầu bồi thường gì. nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng:

01 xe mô tô biển số 86V1-3710 màu nâu – trắng hiệu Dream đã qua sử dụng. Xét thấy đã làm rõ và không cần thiết tạm giữ nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô cho bà Thu. Việc cơ quan điều tra xử lý các vật chứng như trên là đúng theo quy định của pháp luật, đã thực hiện xong nên hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị

cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L, phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Nguyễn Văn L: 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 17/8/2020, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trước đó từ ngày 19/6/2020 đến ngày 27/6/2020.

[2] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo; bị hại, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND Hàm Thuận Nam;
- CCTHADS Hàm Thuận Nam;
- Công an Hàm Thuận Nam;
- Người TGTT;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thúy Vũ